

Số: 222/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.382B
đoạn Km14+420÷Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 năm 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung
hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân
sách cấp tỉnh năm 2021;*

*Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.382B
đoạn Km14+420 ÷ Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải); Báo cáo thẩm tra số
399/BC-KTNS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương dự án đầu tư xây dựng ĐT.382B đoạn Km14+420 ÷ Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải) như sau:

1. Tên dự án: đầu tư xây dựng ĐT.382B đoạn Km14+420 ÷ Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải).
2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
6. Địa điểm xây dựng: huyện Yên Mỹ, huyện Ân Thi.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 654.000 triệu đồng.
 - Chi phí GPMB, di chuyển hạ tầng kỹ thuật: 138.633 triệu đồng;
 - Chi phí đầu tư xây dựng: 416.512 triệu đồng;
 - Chi phí quản lý dự án: 6.085 triệu đồng;
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 13.659 triệu đồng;
 - Chi phí khác: 7.785 triệu đồng;
 - Chi phí dự phòng: 71.326 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.
9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2025.
10. Hình thức đầu tư của dự án: nâng cấp, mở rộng.
11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Ân Thi và huyện Yên Mỹ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: hướng tuyến theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Điểm đầu tuyến Km14+420 giao với QL.39, tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ; điểm cuối tuyến Km26+730 tại xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu 12,31 km x 2 bên = 24,62 km, chiều dài tuyến thực hiện khoảng 20,96 km (bao gồm cả nhánh trái và nhánh phải) (*Do trên tuyến có 3,66 km đã đầu tư*).

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đờ thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo độ dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0$ m.
- Chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 2,0 \text{ m} = 4,0$ m (lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường).
- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0$ m.

- Chiều rộng nền đường $B_n = 12,0$ m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao 2 lớp C 19 dày 7 cm và C12,5 dày 5 cm.

đ) Hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến: xây dựng hệ thống thoát nước và các công trình cầu, cống, kênh mương hoàn trả đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

e) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ quy định của pháp luật chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo quy định khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; cần tính toán thiết kế theo tiêu chuẩn, quy chuẩn để đảm bảo yếu tố an toàn, ổn định của công trình và yếu tố kinh tế - kỹ thuật của dự án và phù hợp với các quy hoạch hiện hành.

b) Cân đối bố trí vốn thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Tám nhất trí thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *Trần Quốc Toàn*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn
Trần Quốc Toàn

